

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt thiết kế, dự toán

Công trình: Trồng và chăm sóc rừng trồng môi trường cảnh quan năm 2020

Đơn vị: Ban Quản lý dự án rừng cơ sở Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Quyết định số 4857/QĐ-UBND, ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc Phê duyệt suất đầu tư trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, bảo vệ rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4854/QĐ-UBND, ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến 2030 tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định Phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng tỉnh Bình Định năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 22 /4 /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh kế hoạch vốn bảo vệ phát triển rừng năm 2019 và bổ sung kế hoạch vốn bảo vệ và phát triển rừng năm 2020;

Theo Quyết định số 2391/QĐ-SNN ngày 16/8/2012 của Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quy trình kỹ thuật trồng rừng phòng hộ, rừng cảnh quan theo phương thức trồng cây Thông Caribê thuần loài hoặc hỗn giao với cây keo lá tràm hoặc keo lai; Quyết định số 2779/QĐ-SNN ngày 17/9/2012 điều chỉnh Quy trình kỹ thuật trồng rừng phòng hộ, rừng cảnh quan trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Báo cáo số 163/BC-SNN ngày 22/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình: Trồng và chăm sóc rừng trồng môi trường cảnh quan năm 2020 với các nội dung sau:

1. Tên công trình, chủ đầu tư

a) Tên công trình: Trồng và chăm sóc rừng trồng môi trường cảnh quan năm 2020.

b) Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Địa điểm xây dựng: Khoảnh 2, tiểu khu 344, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn.

3. Mục tiêu của công trình: Trồng và chăm sóc rừng trồng để tạo cảnh quan môi trường thành phố Quy Nhơn.

4. Nội dung và quy mô của công trình

a) Nội dung: Thiết kế lô trồng rừng, xây dựng dự toán và thiết kế kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng trồng môi trường cảnh quan cho toàn bộ công trình.

- Loài cây trồng: hỗn giao Thông Caribê với Keo lá tràm (cứ 2 hàng Thông trồng xen 1 hàng Keo lá tràm);

- Mật độ trồng: 1.600 cây/ha (1.066 Thông Caribê + 534 Keo lá tràm);

b) Quy mô công trình: 12,2 ha.

5. Giải pháp thiết kế chủ yếu: Thiết kế trồng, chăm sóc rừng trồng.

6. Dự toán: 1.146.418.650 đồng.

(Một tỉ, một trăm bốn sáu triệu, bốn trăm mười tám nghìn, sáu trăm năm mươi đồng). Trong đó:

a) Chi phí trực tiếp: 952.341.260 đồng;

b) Chi phí quản lý: 31.648.681 đồng;

c) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 59.813.939 đồng;

d) Chi phí chung: 47.617.062 đồng;

đ) Thu nhập chịu thuế tính trước: 54.997.708 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư và tiến độ giải ngân

a) Nguồn vốn đầu tư: Vốn Kế hoạch bảo vệ và Phát triển rừng (thuộc Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020).

b) Tiến độ giải ngân

- Năm 2020: 585.649.206 đồng;

- Năm 2021: 276.175.377 đồng;

- Năm 2022: 237.202.188 đồng;

- Năm 2023: 47.391.879 đồng.

7. Thời gian thực hiện: năm 2020 – 2023.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Ban Quản lý dự án rừng cơ sở Quy Nhơn triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án rừng cơ sở Quy Nhơn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh Trần Châu;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu